

Tam Giáo Đông Nguyên



Xuân Kỷ Sửu 2009
Tập san Giáo Lý Đại Đạo số 11

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046, USA

LỊCH SINH HOẠT XUÂN KỶ SỬU 2009

TẠI THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046, USA. Tel:(408) 683-0674

* **Giao thừa 30 tháng Chạp (Chủ nhật, 25-1-2009)**

6 giờ tối * Cúng Dậu thời và rước Cửu huyền Thất tổ

11 giờ tối * Cúng Giao thừa & rước Chư Thánh

* **Từ mùng 1 đến mùng 3 Tết**, chùa mở cửa để quý đồng hương đến chiêm bái, đánh lễ Trời Phật và xin xăm hái lộc đầu năm.

* **Thứ Bảy, 31-1-2009 (Tối mùng 6 tháng Giêng Kỷ Sửu)**

8 giờ tối * Cúng Sao hội và Cầu an đầu năm

(Sớ cúng Sao hội và Cầu an đính kèm ở giữa tập san)

* **Chủ Nhật, 01-2-2009 (Mùng 7 tháng Giêng Kỷ Sửu)**

11:30 AM * Đại lễ Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

* **Chủ Nhật, 08-2-2009 (14 tháng Giêng năm Kỷ Sửu)**

11:30 AM * Đại lễ Rằm Thượng ngươn Thiên quan tứ phước.

Chú thích tranh bìa:

Tranh thứ ba “**Được Trâu**” trong bộ tranh thiền **Thập Mục Ngưu Đồ** (Mười bức tranh chăn trâu). Tranh vẽ theo phong cách Việt Nam, với lời thơ bình:

Được Trâu

Trên cành chim hót tiếng hoàng oanh

Nắng ấm vi vu biếc liễu xanh

Ngay đấy chẳng còn đâu tránh khỏi

Rõ ràng đầu giáp vẽ khôn thành

(Tranh tìm trên Internet, xin chân thành cáo lỗi vì không biết phương danh tác giả.)

Trong số này:	Trang
Thánh giáo: Đàn Giao thừa	2
Tưởng niệm công đức của Chúa Giê-Su Ki-Tô (Chí Tín) ...	9
Chú Bé Năm Mới (Ellen Robena Field - Huệ Khải)	18
Tam Giáo đồng nguyên (Ngọc Huệ Chơn)	21
Truyện đạo: Vi Diệu tỳ khuê ni	33
Phương thuốc trị bệnh Tiểu Đường	41
Gia truyền (A Family's Legacy)	44
Thông bạch in “Pháp Bảo Tâm Kinh”	48

Trước thêm Xuân Kỷ Sửu 2009, Thiên Lý Bửu Tòa kính chúc Quý Đạo trưởng, Chức sắc, Chức việc, Đạo tâm, Đạo hữu một năm mới hạnh phúc, an khang, thịnh vượng, vạn sự kiết tường trong hồng ân của Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng.

Tết tôi, Tết quê hương, nhân nghĩa tình

thông: quang châu Tết;

Xuân về Xuân nào pháp, tu công lập

niên: lễ mừng Xuân.

(Câu đối Tết của Nguyễn Thiện Tranh, WA)

ĐÀN GIAO THỪA

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam

Hội thời, 30 tháng Chạp Quý Sửu (22-01-1974)

* * * * *

THI

*Trước thêm năm mới đón xuân sang,
Mừng chúc đệ huynh được thọ tràng,
Chúc tết chị em và các cháu,
Ngày xuân trọn hưởng phước ân ban.*

Đô Thống Quản Địa Thần nguyên Minh Tra Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Chào chư Thiên ân sứ mạng. Chào mừng chư huynh tử, đệ muội và các em thanh thiếu niên. Bản Thần thừa linh Đức Giáo Tông Đại Đạo đến trước báo đàn. Chư Thiên ân cùng chư đạo tâm nam nữ hãy chuẩn bị tiếp rước Đức Chí Tôn giá lâm và chư Phật Tiên, Tiên Khai Đại Đạo. Chư vị sẽ hưởng được hồng ân trước lễ giao thừa. Vậy nhị vị Chưởng Nghiêm Pháp Quân hoan hỷ sắp bày ly tách để san sẻ cùng chư Tiên Bối chúc rượu mừng xuân.

Hãy sắp xếp đàn tiền nghiêm chỉnh. Các anh chị lớn hãy ngồi xích lên trên cho các em nhỏ ngồi lại đằng hoàng ngay thẳng. (...) Phận sự đã xong, Bản Thần xin chào chung tất cả chư Thiên ân và chư đệ muội, huynh tử Cơ Quan. Bản Thần lui.

TIẾP ĐIỂN

THI

*Bạch Ngọc truyền ban lệnh giáng trần,
Hạc châu, phụng múa trước đàn xuân,
Đông tâm thành kính đồng nghinh tiếp,
Tử đệ vui mừng hưởng phước ân.*

Bạch Hạc Đồng Tử. Tiểu Thánh chào chư Thiên ân sứ mạng, chào chư liệt vị đàn tiền. Tiểu Thánh vâng lệnh đến báo đàn. Chư Thiên ân cùng chư liệt vị thành tâm hành đại lễ nghinh tiếp Đức Từ Phụ. Tiểu Thánh chào chung. Xin xuất ngoại ứng hầu.

(TIẾP ĐIỂN)

THI

*Một đức Huyền Thiên hóa vạn loài,
Thâu tàng sinh trưởng luật vẫn xoay,
Phật Tiên, Thần Thánh đều do bởi,
Điều hiệp Thiên cơ ở cõi này.*

Ngọc Hoàng Thượng Đế kim viết Cao Đài giáo đạo Nam phương. Thầy các con. Thầy mừng các con.

Hôm nay Thầy cùng chư Phật Tiên đến trần gian trước giờ giao thừa để ban hồng ân cho các con đồng hưởng một mùa xuân vui tươi đạo đức. Thầy miễn lễ. Các con đồng an tọa.

Hỡi các con! Xuân hạ thu đông, bốn mùa thay đổi, thời tiết điều hòa cho vạn vật sanh trưởng thâu tàng. Mỗi mùa đều mang đến cho vạn vật một công năng hữu hiệu để tiến hóa, nhưng sao các con chỉ lưu ý mỗi một mùa xuân? Hễ mỗi độ xuân về là các con lớn nhỏ tất tả liệu lo, nào thay cũ đổi mới, nào lễ lộc nghinh xuân, cùng nhau vui vầy chúc tụng. Có phải chăng đây là một ước lệ ngàn xưa để lại cho các con, hay nó có ý nghĩa huyền nhiệm nào khác để các con phải quan tâm lưu ý? Nếu có, và các con đã hiểu, thì lễ giao thừa nghinh xuân mới đủ đầy ý vị, và các con mới hưởng trọn ân xuân đạo đức của Thầy ban. Con ôi!

THI BÀI

*Xuân Tọa vật điểm tô vạn vật,
Xuân thiên nhiên hòa phác hồn nhiên,*

*Xuân, xuân, xuân đến trước thềm,
Thưởng xuân con hỏi lý huyền có hay?
Là một trong tam tài định vị,
Là muôn trong một lý nhứt nguyên,
Con ôi! Phú bẩm do Thiên,
Máy linh Tọa Hóa ban truyền cho con.
Có vũ trụ sông non gồm đủ,
Có hình hài riêng thú kiền khôn,
Có xuân bất diệt trường tồn,
Cho vào thế hạ chiêu hồn vạn sanh.
Một sứ mạng Thầy dành hai ngõ,
Một ra đi, một trở lại Thầy,
Dù cho nam bắc, đông tây,
Cổ kim nơn vật do Thầy định phân.
Con nhớ chẳng thời xuân thơ ấu,
Một thời xuân hòa tấu thiên nhiên,
Trăm năm chưa hẳn kiếp duyên,
Sống như Bành Tổ nào riêng ý Thầy.
Cứ mỗi độ trần này xuân đến,
Là chu trình định mệnh diệt sanh,
Hạ, thu, đông ấy Trời dành,
Cho loài nhỏ nhít hóa sanh kịp kỳ.
Riêng nơn loại năng tri vốn sẵn,
Một mùa xuân tất thắng huy hoàng,
Sá chi hạ trường đông tàng,
Cung Trời ba sáu thanh nhân thưởng xuân.
Vi vật dục, quả nhân kết cấu,
Bởi xa nguồn, lạc dấu quày chơn,
Mưa thu nắng hạ bao lần,
Kim thân lại hóa phàm thân đọa đày.
Kỳ ân xá Thầy khai chánh pháp,
Mở rộng đường thâu nạp thiện duyên,
Sông mê sẵn bát nhã thuyền,*

*Khôn ngoan của Thánh nhà Tiên trở về.
Xuân Giáp Dần mọi bề sắp đặt,
Hạ, thu, đông chuẩn tắc y hành,
Các con giữ trọn chí thành,
Vô tư vô kỷ Thầy dành hồng ân.*

Xuân Giáp Dần cũng như bao nhiêu mùa xuân đã qua, dầu thế đạo đổi thay, con vui hay buồn, thì xuân vẫn đến với các con. Vậy, mỗi con hãy dọn thân tâm trong sạch hòa với lý huyền nhiệm của xuân mới trọn hưởng được mùa xuân đến của vạn vật.

Hỡi các con! Đại Đạo là bến khởi nguyên của các con, cũng như xuân là đức nguyên của vạn vật.

Kìa con! Côn trùng thảo mộc đều thấu tàng ẩn nấp từ tiết đông thiên chờ đợi đủ tam dương mà sanh sôi vùng dậy. Còn các con, Thầy đã ban cho mỗi đứa một mùa xuân bất tận tự khởi nguyên. Con hãy nhớ lại, tìm lại, để nuôi dưỡng tinh ba, thấu tàng tú khí, tích trữ cho đầy đủ. Đến thời chánh khí hòa quang, con cũng sanh sôi, vùng dậy, tạo cho mình cảnh niết bàn cực lạc, khởi vào trong chu trình ngắn ngủi của trần gian.

Từ bến khởi nguyên, con ra đi vương một sứ mạng trong hai đoạn đường: một đem Đại Đạo lập đời, hai trở về với Đại Đạo. Các con là những chức sắc, tín đồ, chức việc của Thầy. Thầy nhắc nhở các con nên thương yêu nhau, dìu dắt nhau trên đường tu học, để hoàn thành sứ mạng phổ độ Kỳ Ba. Quyền pháp đạo từ tòa thánh, hội thánh, thánh thất, thánh tịnh, mỗi người Thiên ân chức sắc, dầu lớn dầu nhỏ, hãy gìn giữ cho xứng đáng nghiêm minh. Quyền pháp đạo là tình thương và sự sống. Có nắm được quyền pháp thì Đạo mới hồng khai; có tình thương, sự sống mới hòa bình an lạc. Đó là điều kiện duy nhất để con trở về bến khởi nguyên Đại Đạo, về cùng Thầy.

Hôm nay, Thầy không dạy thêm các con điều nào. Các con hãy hoàn thành huấn lệnh Thầy đã ban mấy mùa xuân qua. Thầy chỉ nhắc lại lời căn dặn: Các con hãy thương yêu kẻ ghét con mới gần Thầy được. Thầy sẽ cho chư Tiên Bối Khai Đạo yến ẩm với các con. Các con có dành một mâm quả tử riêng, Thầy sẽ ban phép mầu rồi chia ra mỗi đứa một quả đem về hiến lễ giao thừa. Đó là lộc kết quả của Thầy ban. Hãy để ngay trên bàn, Thầy đã ban ơn. Còn rượu nữa các con. Rượu này một chút nữa các con sẽ làm lễ đãi các anh con, các con vui vẻ hưởng mùa xuân mới. Thầy ban ơn cho các con bộ phận Hiệp Thiên Đài đã hành tròn sứ mạng thông công. Thầy ban ơn lành tất cả các con nam nữ. Các con thành tâm tiếp các anh con. Thầy hồi cung. Thăng.

TIẾP ĐIỂN

THI

*Hội hiệp đàn **Tiên** đón chúa xuân,
Giao thừa **Khai** bút tả thơ thần.
Đề câu **Đại** nghiệp thiên niên thọ,
Họa nét **Đạo** mầu nhứt nhứt tân.
Ly rượu chúc **mừng** ta kính chúc,
Chung trà **xuân** thắm bạn vui xuân.
Chu trình **Giáp** mới xuân qua lại,
Sửu khứ, **Dần** lai với cõi trần.*

Tiên Khai Đại Đạo Liệt Thánh Tông Đò. Chúng Tiên Huynh chào mừng chư Thiên ân sứ mạng. Mừng chư hiền đệ, hiền muội và các em thanh thiếu niên. Miễn lễ, các em đồng an tọa.

Xuân Giáp Dần, một năm đầy ý vị. Chúng Tiên Huynh đến Cơ Quan cùng các em vui xuân để các em phấn khởi tinh thần trước trọng trách thế Thiên hồng đạo. Hôm nay dành trọn thời giờ chung vui với các em. Đức Chí Tôn đến

ban hồng ân cho các em đầu năm Giáp Dần là đại hạnh cho các em đó.

Nhân dịp giao thừa, chúng Tiên Huynh không có chi làm lễ trước thêm xuân mới, xin gởi lại vài vần thơ để cùng Chúa Xuân ngâm nga cho trà xuân thêm hương vị. Vậy bốn em thanh thiếu niên chuẩn bị rót rượu. Vì thiếu chung, các em để một tuần cho chúng Tiên Huynh thì một tuần rót đãi khách nghe.

VĂN CA TRÙ

Tống biệt Đông Quân tu chuốc tửu,

Các em rót rượu đi. Tuần thứ nhất chúng Tiên Huynh đã chứng. Các em hãy đem mời Ban Thường Vụ Cơ Quan. Xin mời các em Ban Thường Vụ nâng ly.

Nghinh lai xuân nhứt khước cao ca.

Trước điện tiền rục rỡ án hương hoa,

Dưới bệ ngọc chan hòa tình cố cụu.

Bán dạ phùng xuân tu túy tửu,

Các em rót rượu. Tuần hai, chúng Tiên Huynh xin mời các em Đại Diện Nữ Chung Hòa.

Để cùng nhau ta vui thú hưởng xuân sang.

Mượn linh cơ điển bút tả vài trang,

*Để lưu lại bạn trần gian với mảnh can tràng người
khuất bóng.*

Ôi! Bốn mươi mấy xuân dài, nổi tâm tư còn lắng đọng,

Này năm ngàn năm kia, truyền thống há phai pha?

Chúa sơn lâm trưng vút chốn rừng già,

Trâu cỡi ách bên ba về xóm cũ.

Nhìn một dải sơn hà cảm tú,

Mấy mươi năm phong vũ quá đau thương.

Vì lợi danh mà cốt nhục rẽ đôi đường,

*Vì tham vọng đem máu xương tạo nên trường nghiệp
quả.*

Mạnh hiệp yếu, giành miếng mồi thơm nhiều cận bã,

Giàu dọ nghèo vì cá nọ chứa ăn câu.

Nực cười thay cộng nghiệp Á cùng Âu,

*Có nói mạnh, có khoe giàu, rốt cuộc cũng áo đầu vay
phải trả.*

Ôi! Thế sự kham ta hồ giả dã,

Gẫm lòng người sâu hơn biển cả khó lường đo!

Bến sông mê ta thông thả lái con đò,

Đường cát bụi khách đang dò từng nhịp bước.

Hỡi sứ mạng! Hãy cùng ta ghé rước,

Hãy vì đời mà cố vượt vạn trùng dương,

Hãy vì đời mà trang trải tấm tình thương,

*Cho lũ khách tình mộng trường lên đường mau thoát
nạn.*

Đời an lạc ta sẽ cùng ngâm câu tất thắng,

Đời thái bình thì sứ mạng sẽ hoàn thành.

Mượn dai cơm bầu nước lại non xanh,

Thú tiêu sái bỗng doanh Thầy Trời sẵn để.

Nước Nam Hải rửa tan hờn bốn bể,

Dòng Bắc Hà tắm sạch thể Tiên Long.

Cửa Nam Thiên mở rộng lối non bông,

Tuần ba, chúng Tiên Huynh đã chứng, xin dành lại cho tất cả các em từ lớn tới nhỏ. Sau đàn, bồi tửu hãy mời rượu cho khắp.

Đường thế tục bụi hồng đà quét sạch.

Chừng đó các em sẽ thấy:

Chim hái trái rừng tòng kêu riu rít,

Cá nghe kinh bể ngọc lội vờn vờ.

Đón xuân về với nửa túi trăng thơ,

Chúc bạn đạo nhắm vơi bầu rượu cúc,

Chúc câu hạnh phúc, đạo đức hanh thông.

Gần sắp tới giờ giao thừa, chúng Tiên Huynh xin tạm biệt nơi đây để các em về hiến lễ. Chúng Tiên Huynh cũng nhắc nhở sứ mạng của mỗi người Thiên ân hưởng đạo mỗi nơi, nhất là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Chúng Tiên Huynh xin cảm ơn lòng hậu đãi của các em, dầu men phàm tục nhưng tình nghĩa Tiên gia. Còn bao nhiêu, các em hãy chia nhau mà hưởng hồng ân Từ Phụ.

(...) Chúng Tiên Huynh già từ. Xin nhường bút.

TƯỚNG NIỆM CÔNG ĐỨC CỦA CHÚA GIÊ-SU KI-TÔ



Hằng năm, trên hoàn cầu thế giới, phần đông hơn loại đều làm đại lễ kỷ niệm Đức Chúa Giê-su Ki-tô giáng trần. Cao Đài Giáo cũng xem ngày này thiêng liêng như ngày lễ

Phật Đản nên các thánh thất, thánh tịnh đều làm lễ tưởng niệm công đức của Đấng Chúa Cứu Thế, Đấng đã hy sinh mạng sống, chịu đổ máu để chuộc tội cho thiên hạ và chỉ nẻo về nước Thiên Đàng cho con người được sống với Đức Chúa Trời, tức là Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này.

Không những làm đại lễ kỷ niệm mà chúng ta còn ý thức sứ mạng cao quý của Ngài để noi theo gương Ngài, làm theo lời dạy của Ngài trong tinh thần tự giác, giác tha. Thay vì mê ngủ trong đêm đông lạnh giá, chúng ta hãy thức tỉnh tâm linh, tìm đường trở về cùng Thượng Đế và hãy đem hạt giống tốt lành của Đạo gieo rải khắp nơi hầu làm tròn sứ mạng của một dân tộc được chọn trong thời kỳ này.

Nếu chỉ hành lễ kỷ niệm suông mà không ý thức được sứ mạng Thượng Đế đã giao cho dân tộc chúng ta, là chúng ta làm buồn lòng Ngài cũng như không làm đẹp dạ các đấng giáo chủ, đạo tổ mỗi khi chúng ta thiết lễ kỷ niệm các đấng và nhất là đối với những bậc Tiên Khai Đại Đạo trong Tam Kỳ Phổ Độ:

“Đành rằng người tiếp nối đi sau dĩ nhiên có bốn phận là nhắc nhở tôn thờ. Điều quan trọng để nhớ ơn và thể hiện tinh thần. Người tiếp nối phải làm thế nào để người ra đi không hờn tủi vì chưa ai biết đến cái kỳ vọng để đạt đến tiêu đề thâm diệu của tâm hồn mình qua những việc đã làm lúc hiện tiền. Đó mới chính là bốn phận của những ai đi sau.”¹

Hướng chi, đối với một Đấng Chúa cứu thế của muôn loài, con một Đức Chúa Trời mà sự hy sinh vô tiền khoáng

¹ Thánh thất Nam Thành, 23-8 Canh Tuất (22-9-1970).

hậu của Ngài tự cổ chí kim chưa hề thấy đặng người thứ hai, nếu chúng ta vô tình trước sứ mạng cao cả của Ngài thật là một điều vô ý thức vậy.

Chúa Giê-su Ki-tô là một vì thiên sứ cũng như các hàng giáo chủ, Tam Giáo Đạo Tổ ở Á Đông. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trước Ngài 658 năm, Đức Lão Tử trước ngài 600 năm và Đức Khổng Tử trước Ngài 551 năm, đều thừa Thiên lệnh của Đức Chí Tôn Thượng Đế giáng trần khai các mối đạo Thích, Lão, Nho để giác ngộ người đời hồi đầu hướng thiện mà trở về cùng Thượng Đế Cha Trời.

Khác hơn các Đấng ấy, Chúa Giê-su chịu hy sinh xuống thế trong gia cảnh nghèo khó, không như thái tử Sĩ Đạt Ta² sanh ra trong lầu son điện ngọc của hàng vương giả. Chúa Giê-su chịu làm con của một người thợ mộc tầm thường, không danh vọng, không quyền tước. Ngài lại chịu sanh ra một cách cơ cực nằm trong máng cỏ ở hang đá giữa đêm đông giá lạnh lùng vì cha mẹ Ngài không tìm ra được nhà trọ. Lúc bé thơ cha mẹ Ngài phải bồng Ngài đi trốn tránh vì vua Hê-rô-đê muốn tìm giết Ngài. Đến tuổi trưởng thành đi truyền đạo, phải chịu lắm gian lao, vô cùng khổ khổ mà Ngài vẫn vững một lòng thiết thạch tin nơi sứ mạng Chúa Cha đã giao phó để dìu dẫn các bầy chiên đang lầm lạc. Cuối cùng, Ngài thọ nạn, chịu kẻ nghịch hành hạ cơ thể đau đớn mà vẫn không rên siết oán than, không thù nghịch loài người bạc bẽo và phản bội.

Xót xa nhất là chúng xử tội một Đấng Cứu Thế bằng cách hèn hạ tử nhục nhất chỉ dành cho những kẻ tội đồ trộm cướp, là đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Tội gì? Chỉ

² Nhưng sau này thái tử Sĩ Đạt Ta lại lìa bỏ ngôi báu, vào rừng tu khổ hạnh biết bao gian khổ.

vì Ngài xưng mình là con của Đức Chúa Trời và truyền ra lời dạy của Đức Chúa Trời. Hỡi vậy, trên thế gian này từ cổ chí kim, đã thấy đặng người thứ hai chưa? Ôi thật là cao cả thay cho đức hy sinh cùng tột! Thật là vinh quang hiển hách cho Đức Chúa Giê-su Ki-tô. Cái chết của Ngài làm sáng danh Ngài đời đời kiếp kiếp. Tất cả nhơn loại trên thế gian, chí đến kẻ thù Ngài, cũng đều khâm phục và yêu thương kính trọng Ngài vô biên!

ÔN HỌC KINH THÁNH TÂN ƯỚC

1. Của cải vật chất ở thế gian phải hư hoại, khi chết bỏ lại hết. (Không khác thuyết vô thường hữu hình hữu hoại của Phật Giáo.)

“Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mối mọt làm hư nát, nơi kẻ trộm khoét vách và lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, nơi trộm cắp không đào ngạch và lấy đi được. Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó.” (Mát-thêu 6 : 19-20)

“Không ai có thể làm tôi hai chủ³, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi tiền của được.

“Vì vậy Thầy bảo cho anh em biết: Đừng lo cho mạng sống lấy gì mà ăn; cũng đừng lo cho thân thể lấy gì mà mặc. Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể chẳng trọng hơn áo mặc sao? Hãy xem chim trời, chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn

³ Ý nói phải làm tôi một mình Chúa, còn của cải thì dùng nó chứ đừng làm tôi tớ nó.

chúng sao? Hỏi có ai trong anh em có thể nhờ lo lắng mà kéo dài đời mình thêm được dù chỉ một gang không? Còn về áo mặc cũng thế, lo lắng làm gì? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học, chúng không làm lụng, không kéo sợi; thế mà, Thầy bảo cho anh em biết, ngay cả vua Sa-lô-môn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy. Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quăng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin! Vì thế, anh em đừng lo lắng tự hỏi ta sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì đây? [...] Cha anh em trên trời thừa biết anh em cần tất cả những thứ đó. Trước hết hãy tìm kiếm nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho. Vậy, anh em đừng lo lắng về ngày mai, ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy.” (Mát-thêu 6: 24-34)

“Thầy bảo thật anh em, người giàu có khó vào nước Trời. Thầy còn nói cho anh em biết, con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Thiên Chúa.” (Mát-thêu 19: 23-24)

“Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được.” (Lu-ca 16 : 13); “Vì nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì nào có lợi gì?” (Mát-thêu 16: 26)

Vậy Chúa dạy hãy làm phúc bố thí cho kẻ nghèo, vì việc lành là của đời đời, là kho báu trên trời (Lu-ca 11: 41; 12: 33), không khác nào Phật dạy phải bố thí, hay Đức Cao Đài Thượng Đế dạy làm công quả lập đức vậy. Chúa lại dạy cách bố thí như sau:

“Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo.” (Mát-thêu 6: 3-4)

2. Về sự thương yêu, khoan dung và tha thứ

“Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy, là anh em có lòng yêu thương nhau.” (Gioan 13: 31-35)

Đức Chúa Trời tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong Tam Kỳ Phổ Độ cũng dạy: “Thầy là Cha của sự thương yêu.” Thầy còn dạy: “Nếu các con không đủ sức thương yêu thì đừng ghét nhau, nghe à!”

“Đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thóa mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác. Trái lại, phải đối xử tốt với nhau, phải có lòng thương xót và biết tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Ki-tô.” (Ê-phê-xô 4: 31-32)

“Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em.” (Mát-thêu 6: 14-15)

Chúa không chứng sự cứng kiến nếu chúng ta còn bất bình nhau:

“Vậy, nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sự nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hòa với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình.” (Mát-thêu 5: 23-24)

“Còn Thầy, Thầy bảo anh em: Đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái nữa. Nếu ai muốn kiện anh để lấy áo trong của anh, thì

hãy để cho nó lấy cả áo ngoài. Nếu có người bắt anh đi một dặm, thì hãy đi với người ấy hai dặm. Ai xin, thì anh hãy cho; ai muốn vay mượn, thì anh đừng ngoảnh mặt đi.” (Mát-thêu 5: 39-42)

“Nếu anh em chỉ chào hỏi anh em mình thôi, thì anh em có làm gì lạ thường đâu? [...] Vậy anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.” (Mát-thêu 5: 47-48)

3. Xét mình đừng xét người

“Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán, vì anh em xét đoán thế nào, thì anh em cũng sẽ bị Thiên Chúa xét đoán như vậy; và anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đong cho anh em đấu ấy. Sao anh thấy cái rác trong con mắt của người anh em, mà cái xà trong con mắt của mình thì lại không để ý tới? Sao anh lại nói với người anh em: ‘Hãy để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt bạn’, trong khi có cả một cái xà trong con mắt anh? Hỡi kẻ đạo đức giả! Lấy cái xà ra khỏi mắt anh trước đã, rồi anh sẽ thấy rõ, để lấy cái rác ra khỏi mắt người anh em.” (Mát-thêu 7: 1-5)

“Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta...” (Mát-thêu 7: 12)

4. Đức bác ái

“Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ

NGHIỆP mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi. Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả. Đức mến không bao giờ mất được. Ôn nói tiên tri ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chẳng? Có ngày sẽ hết. Ôn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chúng sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con. Bây giờ chúng ta thấy lờ mờ như trong một tấm gương, mai sau sẽ được mặt giáp mặt. Bây giờ tôi biết chỉ có ngần có hạn, mai sau tôi sẽ được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi. Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến.” (I Cô-rin-tô 13: 1-13)

*

Đức Chúa Giê-su Ki-tô đến thế gian cũng vì sứ mạng, lãnh lệnh của Đức Chúa Cha Trời, để cứu thế.

Các bậc giáo chủ, đạo tổ ngày xưa giáng trần cũng thừa thiên lệnh, để cứu dân độ thế.

Ngày nay, Đức Chí Tôn mở Đạo cũng vì đức hạo sanh muốn tận độ chúng sanh, chọn dân tộc Việt Nam để trao sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ mà Đức Giê-su cho là vinh hạnh lớn lao, một hãnh diện to tát. Chúa dạy:

“Hỡi dân tộc được chọn! Hỡi dân tộc được thương yêu! Đây chư hiền, quốc gia này còn tan tác là dân tộc này chưa

vừa ý trong sứ mạng của Thượng Đế Chí Tôn. Một hân hạnh lớn lao, một hãnh diện to tát. Chư hiền được đem ra từ một dân tộc của một quốc gia trong muôn vàn quốc gia mà Đại Từ Phụ điểm nhuận.

“Trách vụ cam go chỉ giao cho người chí khí. Mọi thử thách sẽ định giá cho thành quả của sự vụ mai sau.

“Ta nói với chư hiền: Chính sự giày vò của tâm tư, sự nhọc nhằn của thể xác, sự gò ép, sự chết chóc sẽ điểm đạo cho hàng Thiên mạng.

(...) “Hỡi dân tộc được hiến dâng! Đừng mê ngủ, đừng say đắm, đừng mơ màng trong bóng tối đêm đông. Hãy bừng tỉnh, hãy đợi chờ ánh xuân quang đến khi không ai ngờ đến.”

(...) “Cái lạnh lùng, nó ru ngủ con người trong mê đại để rồi đi vào cõi chết. Chỉ có những kẻ tỉnh mới thoát khỏi quyền rũ của giá lạnh đêm đông.”

(...) “Chư hiền nên lưu ý: Sứ mạng vẫn là sứ mạng. Kẻ được chọn vẫn là kẻ được chọn. Nên lấy quá khứ để làm đà tiến, đem hiện tại để làm phương tiện, lấy tương lai làm cứu cánh. Càng bảo tố phũ phàng càng biểu dương tinh thần của kẻ vững lèo vững lái. Sự nhứt tâm trong sứ mạng, sự đoàn kết trong thực hành sẽ giúp chư hiền vượt qua muôn ngàn thử thách. Đừng đại dột phân tranh trên phi cơ khi gió loạn. Ngoại cảnh phũ phàng, nội bộ điên nguy sẽ đua nhau nhận chư hiền đắm chìm trong phong đô hỏa ngục.”

“Hỡi chư hiền! Hãy thương những người đi trước chư hiền, vì đó mới có vết chân đi trước. Hãy thương những bậc đi sau chư hiền, vì đó mới có vết chân đi sau. Nhạc trùng dương không bao giờ dứt, vì mọi làn sóng cứ kế tục theo nhau ngày đêm chẳng cách ngăn rời rạc.”

“Cuối cùng, Ta muốn nói với chư hiền về Thiên mạng vi nhơn là hãy làm con chiên khôn ngoan hơn là người chăn chiên u tối.”

“Giá rét nào không trở lại mùa Đông, sứ mạng nào không trao cho người đã chọn.”

“Việt Nam ơi! Hồng Lạc ơi!

Đấng Thượng Đế, Đức Cao Đài đang ngự trị.”⁴

CHÍ TÍN

Mùa Giáng Sinh 1974

Đồng thoại mùa xuân

CHÚ BÉ NĂM MỚI

(Nguyên tác: *The Little New Year* của **Ellen Robena Field**. Phóng tác: **Huệ Khải**.)

Mậu bưng tỉnh và bật dậy, ngồi trên giường lắng nghe. Cậu bé nghĩ rằng có tiếng gõ trên cửa sổ phòng ngủ. Nhưng anh chàng sương giá đang quá bận bịu nhiệm vụ nên đầu trắng vẫn còn sáng mà cậu không sao nhìn xuyên qua những tấm kính cửa sổ bị quét dày màu trắng sương giá. Thế là cậu bò xuống giường, chưa hết ngái ngủ, mở cửa sổ ra hỏi: “Ai đó?”

Một giọng thanh tao, trong trẻo đáp lại: “Là em đây. Em là chú bé Năm Mới, hi hi! Em đã hứa mang phước lành cho mọi người. Nhưng em còn bé quá nên cần có người giúp em phân phát hạnh phúc. Anh ra đây giúp em nhé?”

⁴ Thánh thất Bàu Sen, 23-11 Đinh Mùi (24-12-1967).

Mậu nói: “Ôi, lạnh lắm! Thà quay trở vô giường ấm áp còn hơn.” Và cậu rùng mình vì anh chàng sương giá vừa đi qua, tiện tay quệt luôn một nhát cọ lạnh ngắt vào cằm cậu

Chú bé Năm Mới nằng nì: “Đừng lo ngại trời lạnh. Giúp em đi mà.”

Thế là Mậu hấp tấp mặc quần áo, và lẹ làng bước ra sân. Cậu thấy một chú bé vóc dáng nhỏ hơn cậu, đôi má hồng phúng phính, kéo theo chiếc xe đẩy dường như chất đầy những điều tốt đẹp. Ở một bên thành xe kẽ hai chữ “Thương yêu” bằng sơn. Phía bên kia là hai chữ “Tử tế”.

Vừa nhìn thấy Mậu chú bé Năm Mới liền nói: “Đây, hãy nắm lấy chỗ này và kéo giúp em với.”

Cả hai ạch lôi chiếc xe ra đường, lên dốc xuống triền, cho tới khi bắt gặp một túp lều tồi tàn.

Chú bé Năm Mới nói: “Mình ghé đây trước đã.”

Mậu ngỡ ngác nhìn chú bé: “Sao? Ở đây chỉ có một ông lão. Đâu có trẻ con.”

Chú bé Năm Mới nói: “Ông lão cần mình giúp. Chẳng khác trẻ con, người lớn cũng thích được quan tâm vậy. Anh lấy xẻng dọn lối tới cửa lều, còn em lo dỡ xuống một ít ớn phước.

Chú bé Năm Mới thoăn thoắt làm việc, hai bàn tay nhỏ nhắn chất thành đống quần áo ấm, than củi, và thức ăn để mừng năm mới. Vừa làm chú vừa hát:

Ta là Năm Mới, ha ha.

Tới đây từ một phương xa cuối trời.

Dem vui sướng tặng con người,

Mau mau mở cửa để mời ta vô.

Nghe ồn ào, lão Dâu bước ra và nhìn thấy quà tặng ấm áp ngoài cửa lều. Nước mắt vui sướng tuôn dài trên gò má

nhăn nheo. Lão chuyển các thứ vào trong, miệng thì thầm: “Chúa nhân từ đêm nay đã xuống trần.”

Khi cả hai đi xuống đồi, Mậu hỏi: “Bây giờ mình ghé đâu?”

Chú bé Năm Mới đáp: “Mang ít hoa cho cô gái đang đau ốm.”

Chẳng mấy chốc tới một mái nhà nhỏ sơn trắng thì chú bé Năm Mới dừng lại. Mậu ngạc nhiên: “Hả? Bích Ty sống ở đây mà. Tổ đâu dè cô ấy bệnh.”

Chú bé Năm Mới nói: “Nhìn kìa, cửa sổ hé mở. Mình lén để bó hoa hồng này trong phòng. Khi thức giấc, cô ấy sẽ vui được nhiều ngày.”

Cả hai vội vã ghé nhiều nơi khác, rồi hấp tấp rời đi, để lại phía sau niềm vui cho người khác.

Mậu nói: “Xe này quả thần kỳ! Cho hoài mà không thấy cạn.”

“Anh nói đúng. Thương yêu và tử tế thì không bao giờ cạn. Chẳng nào em còn tìm thấy người để bày tỏ thương yêu và tử tế thì xe em vẫn còn đầy ắp. Chỉ khi nào em không còn thấy ai cần giúp đỡ nữa thì xe mới hết sạch. Nếu anh bằng lòng đi với em mỗi ngày và giúp em phân phát hạnh phúc, anh sẽ thấy anh hạnh phúc suốt cả năm.”

“Chúc mừng năm mới!” Ai đó reo to và Mậu choàng tỉnh, thấy mình vẫn nằm trên giường. Chị cậu đứng ở cửa phòng tươi cười hỏi: “Em vừa có giấc mơ đẹp lắm, phải không cưng?”

“Chú bé Năm Mới đâu rồi? Chú mới ở đây với em.”

“Em hãy vào phòng mẹ xem chú ấy mang cho em những thứ gì.”

Trong chiếc nôi trắng muốt, cậu thấy một bé trai xinh xắn, món quà của Năm Mới. Mẹ vui sướng lắm. Cậu không quên được giấc mơ, không quên được những món quà cậu đã cùng chú bé Năm Mới mang đến cho lão Dầu và Bích Ty cũng như nhiều người khác.

Từ đó Mẹ luôn cố gắng giúp ích mọi người, làm cho mọi người vui. Cậu nhớ chú bé Năm Mới đã bảo: “Thương yêu và tử tế thì không bao giờ cạn.”

(Đồng Chí Mẹ Tý)

TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

Tôn chỉ tối thượng của đạo Cao Đài là “*Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt*”. Tam Giáo Qui Nguyên tức là Huân Nguyên (là trở về nguồn cội)

Nho Thích Đạo là ba tôn giáo có một tôn chỉ rộng và đã được Đức Cao Đài truyền dạy tại Việt Nam không phải là một điều lạ, mà chính là một căn bản văn hóa đã được dân tộc này hấp thụ từ bốn ngàn năm mà di tích còn trông thấy ở Đông Sơn và Bắc Ninh.

Ba tôn giáo vì gần gũi nhau, chung đụng nhau quá lâu nên về mặt giáo lý của tôn giáo này có phần xen lẫn giáo lý của tôn giáo kia, cho nên có thể ví Tam Giáo như ba con sông lớn đồng cùng nhau chảy về biển cả thì làm sao biết được nước nào thuộc về con sông nào.

Cho nên mỗi tôn giáo, nói về luận điệu thì có khác nhau, nhưng nếu nhìn về nguyên lý thì: Tam Giáo đều đồng quy về một căn bản duy nhất và phổ biến (Principe unique et universel). Vì sao?

- Thích giáo gọi ngôi duy nhất đó là **Phật** hay **Pháp**,
- Lão giáo gọi là **Đạo** hay **Đức**,

- Nho giáo gọi là **Thiên** hay **Thượng Đế**.

Sở dĩ có ba tôn giáo là vì tánh tình mỗi người mỗi khác nên không thể chỉ có một tôn giáo cho cả nhơn loại hoặc cho cả xã hội, vì một tôn giáo có thể hợp với người này mà không hợp với người khác. Vì như vậy nên mới nói “**Đồng Qui**” mà phải “**Thù Đờ**”.

Ngày nay, trong việc hoằng dương đạo pháp tại hải ngoại này, không phải trách nhiệm chỉ riêng của quý vị chức sắc thiên phong mà phần lớn nhằm vào bản thân của mỗi người trong chúng ta.

Vậy ta phải làm gì, và làm như thế nào?

Nhìn vào lịch sử thì đạo Cao Đài được phổ hóa rộng rãi và có tánh cách khoa học qua mục đích “**Tam Giáo Qui Nguyên**” nên phải áp dụng từng bước cho phù hợp với nền văn minh hiện đại của nhân loại. Bài “**Khai Kinh**” của Đạo Cao Đài có đoạn:

*“Trong Tam Giáo có lời khuyến dạy,
Gốc bởi lòng làm phải làm lành;
Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành,
Từ Bi Phật dạy: “Lòng thành lòng nhơn”
Phép Tiên Đạo tu chơn dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau;
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh.”*

Định nghĩa chữ **Đạo** và **Tôn Giáo**:

Đạo và **Tôn giáo** thường được dùng lẫn lộn với thời gian chớ theo biết bao là yếu tố phức tạp.

Chữ **Đạo** hay **Đức** lấy từ nghĩa “**Đệ Nhứt**”. Có vị tổ trong Đạo giáo, dựa câu trong Đạo Đức Kinh (ĐĐK) chương 25 như sau:

“Hữu vật tiên thiên địa,
Vô hình bốn tịch liêu;
Năng vi vạn vật chủ,
Bất trục tứ thời điều

Nghĩa là:

“Có một vật kia trước đất trời,
Không hình, vốn thiệt bật tâm hơi;
Cầm quyền chủ tể sanh muôn vật,
Tám tiết trở trở chẳng đổi đời.”

Như vậy, **Đạo** là Nguyên Lý đầu tiên, là Nguyên Nhân của các nguyên nhân, là lý tuyệt đối vô hình cao cả, là nguồn đầu của trời đất (vô danh thiên địa chi thủ) nên: Không có Đạo thì chẳng có chi tồn tại được, nên Đạo là gốc của sự sống tiềm tàng trong mọi người.

Còn **Tôn Giáo**, Tây Phương gọi là **Religion**, phát nguyên từ Lig, có nghĩa là “Liên quan giữa đấng Thiêng Liêng và con người, đồng nghĩa với sự giao phó đức tin của mình cho đấng Thiêng Liêng tối thượng tức là đấng Giáo Chủ tạo ra thế gian và tất cả vạn vật.”

Người tín đồ phải tuân theo qui luật tự mình phát nguyện giao sinh mạng và hành động mình cho vị giáo chủ và thế nguyện không bỏ đạo.

Lý do có tôn giáo:

Nguyên nhân phát sinh tôn giáo là vì có nhiều người có lòng tin, truyền tụng thờ kính từ đời này sang đời khác. Sự tôn sùng và thờ phượng ấy cũng theo đà tiến hóa của loài người mà thay đổi và chia ra làm 5 giai đoạn:

1/ **Giai đoạn thứ nhất:** Chia ra làm 4 thời kỳ

a/ Tin tưởng ở thiên nhiên (Animatisme)

b/ Tin tưởng ở thần linh (Animisme)

c/ Tin tưởng ở đa thần (Polythéisme)

d/ Tin tưởng duy nhất một vị trong số các thần linh (Monothéisme)

a/ Tin tưởng ở thiên nhiên:

Lúc khởi thủy, loài người bị hoàn cảnh thiên nhiên chi phối như: thời tiết, gió mưa, sấm sét, nóng lạnh. Ở thời thượng cổ, con người tin tưởng nơi thiên nhiên có oai lực vô song và có thể ảnh hưởng tới người nên sanh lòng khiếp sợ, cung kính thờ phượng để cầu xin được an lành.

b/ Tin tưởng thần linh: Lần lần con người tin rằng thiên nhiên có oai lực làm cho vạn vật biến chuyển và có thể trừng phạt hay ban thưởng. Đó là các vị thần linh gọi là Spirit.

c/ Tin tưởng đa thần: Nhưng người xưa tin nhiều vị thần linh, nên vẽ hình tạc tượng tôn thờ chung một nơi.

d/ Tôn thờ một vị duy nhất trong số các thần linh: Trong thời dân chúng sùng bái nhiều vị thần, nhưng mỗi vị có quyền lực phép mầu khác nhau. Như ở Ấn Độ thuở xưa, vị tù trưởng tin tưởng vị thần linh nào thì người trong bộ lạc đó phải tôn thờ vị thần đó. Vì thế mới phát sinh thêm một giáo phái nữa gọi là Nhất Thần Giáo (Monothéisme) nghĩa là sự sùng bái độc nhất một vị thần mà thôi.

2/ Giai đoạn thứ hai: Sự cúng tế:

Thời xưa, người gặp những tai ương như bão tố, ngập lụt, động đất, và cho đó là sự trừng phạt của thần linh nên lập ra sự cúng tế thần linh.

3/ **Giai đoạn thứ ba:** Sự cúng dường người chết:

Người thời xưa tin tưởng rằng, tuy đã chết nhưng tinh thần không tiêu tan mà vẫn còn trên cõi thế này để phù hộ

con cháu. Sau này linh hồn đó có thể trở về thi hài nên mới ướp xác để chờ linh hồn trở lại để nhập vào xác.

4/ Giai đoạn thứ tư: Thần thoại.

Trước đây, người ta hay đặt chuyện thần thoại để ca tụng một vị thần linh mà họ tin tưởng. Chuyện thần thoại có rất nhiều ở Ấn Độ và Á Rập.

5/ Giai đoạn thứ năm: Tìm hiểu về thiên nhiên.

Đến giai đoạn này, người đời đã tiến hóa và sáng suốt hơn, tìm hiểu về thiên nhiên và lần lần thành lập những tôn giáo, học thuyết, triết lý hay chân lý hẫng hời. Vì như sanh, Thượng Đế đã phải đến trần gian nhiều lần để mở nhiều tôn giáo, mượn nhiều hình thể, bày nhiều hình thức, xưng hô nhiều danh từ khác nhau để thích hợp với mọi hoàn cảnh, mọi phong tục tập quán, mọi ngôn ngữ để tùy thời tùy thế mà độ rỗi như sanh, cải ác tùng thiện, xa lánh nẻo mị tà hầu trở về đường chánh giáo. Người thức thời hiểu đạo, nhìn qua các hình thức tôn giáo, sự hành đạo, có khác nhau nhưng không lấy chi làm lạ. Thương thay cho những người óc còn nê chấp hẹp hòi, nhận xét với phạm tâm phạm ý, với nhục nhãn thế nhân rồi đem ra bài bác chỉ trích xuyên tạc những hình thức hành đạo khác với tập quán của mình. Đó là một trở ngại rất lớn trên đường tu thân lập hạnh.

Định nghĩa Tôn Giáo

Tôn giáo là hướng giáo thuyết để dạy đời nhìn thấy những gì thiêng liêng cao cả, chẳng những ở phần tâm linh tối thượng mà tôn giáo còn dạy người đời xem nhau như tình ruột thịt đại đồng. Tôn giáo dạy người phải lấy tình thương yêu hòa ái từ xã hội nhỏ như: gia đình, đến một xã hội bực trung là: quốc gia dân tộc, đến đại xã hội đại đồng.

Sách Trung Dung, mở đầu bằng một câu nền tảng như sau:

“*Thiên Mạng chi vị Tính, suất Tính chi vị Đạo, tu Đạo chi vị Giáo.*”

Tính chính là Thiên Mạng, tuân theo Tính gọi là Đạo, sửa cho ngay cái Đạo gọi là Giáo

Đối tượng của Đạo, ở đây không phải quỷ thần hay Thượng Đế, nhưng chính là Tính con người.

Đối chiếu với danh ngôn Tây Phương:

Car Dieu a crée l'homme pour une vie éternelle et l'a fait à l'image de sa propre nature

(Livre de la Sagesse 2,23).

Heureux l'homme qui prend son plaisir dans la loi de Yahweh et médite sa joie nuit et jour

(Psaume 1.2)

(3) Car ton esprit incorruptible est dans tous les êtres (Livre de la Sagesse – 12,1)

Hiện thực cái tính bản nhiên đó chính là cứu cánh của đời người. Do đó Tính còn được dùng làm tiêu chuẩn để phân định mọi giá trị cao thấp. Đó là một sự phân biệt cốt cán cần nêu ra lúc đầu. Cũng cần nên thêm rằng:

- Cái đối tượng của Đạo, ở đây không hề khép kín hay vô thần mà trái lại đó là một đối tượng mở ra và hướng thượng để thông với tuyệt đối thể bằng lời tuyên bố công nhiên: “Thiên mạng chi vị Tính”, đây cũng là dịch bản (version) của cái nguyên lý tổng quát: “**Vạn vật bản hồ Thiên**” – **kinh Lễ** – (**Cái gốc của vạn vật phát xuất từ Trời**”).

- **Tính** cũng là Thiên Tính, Thiên Lý, Thiên Mạng, Thiên Đạo

- Khi áp dụng vào con người thì gọi là **Tính (Thiên mạng chi vị Tính)**

- **Thiên mạng** ở đây có thể dịch là **Mandat du Ciel** (Mạng Lệnh của Trời). Đó là nghĩa ngoại, còn theo nghĩa nội, Mạnh Tử đã chú thích: **Tính mệnh thiên tiên phi do ngoại thược ngã dã** (Tánh mạng là thiên tiên (inné) không phải bên ngoài đúc ra để chụp vào ta đâu).

- Vậy thiên tiên, theo nghĩa nội, là một tia sáng đã phú bẩm nơi tâm cung tâm hồn con người, cũng gọi là “Minh Đức” tinh tuyền linh diệu sáng láng bao la, hơn nữa, là chính cái tánh bản nhiên của con người, nhưng đồng thời cũng là Thiên Lý nội khởi (Thiên lý tại nhơn tâm) gọi tắt là “Tâm linh”. **Tâm**: chỉ về tâm tánh, **Linh** chỉ phần linh diệu sáng láng ăn thông với “**Thiên Cách Huyền Diệu**” mà Lão Tử gọi là **Huyền Đồng**. Vì thế ta cần tìm hiểu thêm một số phân biệt về **Đạo** và **Tôn Giáo**.

ĐẠO GIÁO và TÔN GIÁO:

Với sự phân biệt trên, ta thấy sự khác biệt giữa “Đạo Giáo” với “Tôn Giáo” như sau:

ĐẠO GIÁO lấy “Tồn Tâm Dưỡng Tánh” làm đối tượng, còn

TÔN GIÁO lấy Thượng Đế làm đối tượng, vì chữ Religion gốc từ Religio là buộc, tức là buộc người với Thượng Đế. Để tránh mọi lầm lẫn có thể xảy ra, ta nên chú trọng đến đặc điểm của tôn giáo như sau:

1/ Trước hết, Tôn Giáo đòi hỏi phải “Tin” nên bao giờ cũng có những tín điều (Dogmes) dựa trên Kinh Thánh, vì chứa đựng những điều được tin là do Thượng Đế mạc khải, như: Kinh Coran, Veda... Còn đạo Cao Đài có quyển Đại Thừa Chơn Giáo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển...

2/ Thứ hai là: Những việc phải làm, tuy những việc đó hầu hết là nội dung của nền luân lý của nhơn loại, nhưng

được đóng khung trong những luật tắc, những tin tưởng như định của mỗi tôn giáo.

3/ Thứ ba là: Những nghi tiết lễ nhạc có tánh cách tế tự và huyền bí. Cũng theo quy tắc đã được thiết lập theo thời hạn, như: Ngày sóc, vọng phải tế phải cúng. Căn cứ vào những điểm nêu trên để xét thì “Tam Giáo không có tín điều hay mạc khải”. Vì bởi:

1/ **Tam Giáo nhận có Trời**, nhưng Trời không nói gì cả “**Thiên hà ngôn tai**”. Vì thế nên đề cao cái “Trí” và tự mình dùng Trí thông minh để tìm ra chơn lý nằm ngay trong nội tâm của mình. “**Đạo tại nhĩ, nhi cầu chư viễn?**” – **Mạnh Tử** (Đạo ở trong mình, sao còn đi tìm ở đâu?)

Tuy nhiên, người ta thường hay đi tìm ở xa xuôi, vì Đạo đó mập mờ thấy thoáng (**Đạo chi vi vật hoảng hê hốt hê** – **ĐDK 21. Vô thanh vô xú TD.35 nên không có tín điều qui định**).

Tam Giáo có kinh điển, nghĩa là không có những lời buộc phải tin mà chỉ có những lời của các hiền triết truyền thẳng đến lý trí hơn là tình cảm, với mục đích chuyển lại cho hậu thế một ít kinh nghiệm hưởng dẫn ở bước đầu.

2/ Tuy có những việc rất giống nhau với mọi tôn giáo trong nhơn loại là đừng sát sanh, không nên trộm cắp v.v... nhưng xét đến lý do thì các tôn giáo thường dựa trên những lý lẽ riêng biệt, như:

Phải thương yêu người, vì họ cũng là một thành phần của Thượng Đế, Allah, v.v.

Nho, Thích, Lão cũng đều nói phải thương yêu người.

3/ Điểm thứ ba: Nghi lễ, tế tự với những phép màu là đặc điểm riêng của các tôn giáo.

KẾT LUẬN

Đạo nào cũng tốt.

Sở dĩ nói Ba Đạo (Tam Giáo) đều tốt là vì cả ba đều là minh triết, xây dựng trên con người, lấy mình tâm làm đường đi, lấy thành tín làm chỗ đến.

Cả Ba đều nhận vũ trụ quan đồng với những nguyên lý Âm Dương biến dịch tất cả đều tương đối. Đã là Âm Dương thì tất cả là bù trừ hơn là chống đối. Là đại đồng mà tiểu dị. Đồng ở cái chỗ siêu hình mà dị ở phương pháp giải quyết.

- Khổng, Lão cho đời là cay đắng hay ngọt ngào.

- Phật, dù cho đời là bào ảnh là Bát Khổ thì cả ba đều đồng ý cho đời là biến dịch.

- Đã biến dịch thì có chi là bền vững trường cửu đâu? Vậy làm chi phải nhọc công binh vực lập trường? Cay đắng, ngọt bùi, mặn nhạt. Dù sao đi nữa rồi cũng biến thiên đi hết. Là vì biến dịch nên “Âm trung hữu Dương, Dương trung hữu Âm”. Tất cả đều là tương đối, chỉ trừ một Tính diệu huyền. Do đó mà mọi hiện tượng, mọi áp dụng chỉ là phương tiện tùy thái độ trước đời sống, tùy căn cơ và sở thích mà khác nhau. Con đường hợp với người này vị tất đã hợp với người kia? Nên để tùy nghi sở thích nên Khổng Tử khuyên môn đệ rằng: “Công hồ dị đoan tư hại dã dĩ” Luận Ngữ.II. 17 (Công kích những mối khởi đầu khác, là điều có hại). Vì cái mối đó có mâu thuẫn nhau đâu mà công, tất cả đều là bù trừ, là bổ túc cho nhau. Bởi vậy, ta có thể coi Tam Giáo là ba mối đầu lớn nhất.

Lão Tử bàn về con người sống trong thiên nhiên, cố hòa mình với vũ trụ bao la có một nền siêu hình về nhân sinh man mác. Tuy vậy cái triết lý đó còn ở trong cõi sống.

Thích Ca nối tiếp nền siêu hình đó và kéo dài sang bên kia cõi sống để dẫn đến Tuyệt Đối Thể gọi là Như Lai,

bằng những phương tiện rất tỉ mỉ dựa trên tâm lý con người. Đứng trên đỉnh cao chót vót để nhìn xuống đất thì dễ đem lòng coi nhẹ đời sống như những đám mây huyền ảo.

Đang khi toan xuất thế vọng cảnh thì may mắn đâu bên cạnh có Khổng Tử thực tế chú trọng đến con người sống trong xã hội, bị ràng buộc bởi những mối như luân phức tạp phần ba bó buộc, phải có một nền triết lý dẫn bước, xăn tay.

Tóm lại:

Đứng bên Lão, hay xao lãng xã hội. Quá đề cao cá nhân, có thể dẫn đến nguy cơ vô chính quyền (anarchie) và

Bên Phật thì chú trọng đến giải thoát, có thể trở nên bi quan khắc khổ với hiện tại.

Còn Khổng thì đem lại óc yêu đời, dẫn thân tích cực

Đó là 3 chỗ khởi đầu của Tam Giáo mà có thể coi như 3 cây đại thọ mọc ở ba nơi khác nhau:

1/ Cây Khổng thì mọc lên ở “cõi người ta” ăn rễ sâu vào lòng đất: “*An thổ đôn hồ nhân cố năng ái*”

2/ Cây Lão mọc trên núi cao chót vót để: “*Tiêu dao vớ tiên cảnh bỗng lai*”

3/ Cây Phật mọc trong rừng rậm cố thoát ra khỏi chốn âm u để: “*Vươn mình lên tới cõi vô lượng quang, vô lượng thọ*”.

Mặc dù 3 cây mọc ở 3 nơi khác nhau, tuy mỗi khởi đoan dị biệt, nhưng khi vươn lên đến chót đỉnh thì gặp nhau, hòa hợp nhau thành một cái tàn bao la rữ bóng mát che cho các dân tộc Viễn Đông, cho mọi khuynh hướng, mọi sở thích. Muốn cụ thể thực tiễn cũng có, mà muốn siêu hình huyền nhiệm cũng có. Nhờ cái chỗ bù trừ bổ túc đó mà Tam Giáo trở thành một nền văn hóa nhân bản toàn

diện và sâu thẳm mà người Cao Đài nói riêng, người Viễn Đông nói chung tràn ngập lòng ngưỡng mộ và nói lên câu “Vạn Giáo Nhất Lý”, nói theo người bình dân là “Đạo nào cũng tốt”. Vì vậy trong phạm vi triết học Đông Phương thì đó là một câu đáng duy trì và mở rộng.

Vì Đạo có nghĩa là “Đường” để vươn lên tới chỗ “Tánh Mạng đồng nhiên”.

Nếu thấu triệt chơn lý của câu: “Đạo nào cũng tốt” thì sẽ duy trì được cái đức Tương Dung.

Đức Tương Dung là gì?

Là nét đặc sắc của Tam Giáo và ta có thể gọi Cao Đài là cái vườn ương, cái tổng hợp tôn giáo nơi đó. Nhờ tổng hợp các tôn giáo đó mà bầu không khí tương dung mới được mở rộng từ trong một gia đình có khi bà thì theo Lão, mẹ theo Phật, cha lại theo Khổng mà không có một sự va chạm tư tưởng. Trái lại, vẫn một niềm hòa nhã đón nhận một sự hòa đồng tôn giáo mà trong đời sống trước mắt chúng ta có biết bao nhiêu trường hợp như thế. Ngoài Tam Giáo, còn một vài nhóm tôn thờ Judêu Islam, Kitô.

Bên Nhật có nhiều miếu thờ Bát Thánh, tức là bên cạnh Tam Thánh còn có Jésus, Socrate, Mahomet, Kobo Daishi và Nhật Liên (Religion, Trends in Modern China, p.157, 178)

Bên Lào, nhiều thừa sai Kitô giáo muốn truyền đạo có thể đến chùa Phật xin sư ni lên hiệu trống hay chuông gọi dân tới nghe thuyết về Kitô giáo

Hoặc bên Nhật Bản, lễ an táng các sư của Thần Đạo thường được các sư ni bên Phật cử hành.

Nhờ óc tương dung đó mà khu vực ảnh hưởng của Tam Giáo mở ra rất rộng lớn.

Từ Tibet đến Tích Lan, từ sông Gange đến Nhật Bản cũng như số người hấp thụ Tam Giáo rất đông vượt xa các tôn giáo khác và hiện nay Nho Thích được kể là hai đạo lớn trong số 5 tôn giáo lớn của nhân loại (Glassenapp – Les cinq grandes religions du monde – Payot)

Thế cho nên, trong dĩ vãng, Tam Giáo là một sự kiện văn hóa có một thành tích thống nhất nhân loại đáng kể và đó cũng là một thực hiện lý tưởng cho cuộc chung sống hòa đồng và có ảnh hưởng lớn cho nền văn hóa mới:

Khổng Giáo đã được áp dụng vào chế độ thi cử để tuyển lựa nhân tài.

Lão Giáo qua quyển Đạo Đức Kinh đã gây tiếng vang trong giới trí thức nhân loại.

(Zenker đã viết trong Histoire de la Philosophie chinoise nơi trang 108 rằng: “Lao Tsu a fait sur l’esprit européen dès le premier moment une impression profonde et durable à cause de son caractère intemporel et de son rigorisme éthique. Nous voyons en lui un guide vers la renaissance morale qui doit précéder tout renouvellement social: il est la “vox clamantis in deserto”. Lao Tsu n’a pas vécu seulement pour la Chine et pour son époque, il est un des maitres les plus purs et les plus profonde de l’humanité”)

NGỌC HUỆ CHƠN

Cổ tích Phật giáo

VI DIỆU TỶ KHƯU NI

Thuở ấy đức Phật ở nước Xá Vệ tại tịnh xá Kỳ Viên. Sau khi vua Ba Tư Nặc băng hà, thái tử Lưu Ly chấp chính bạo ngược tham tàn, thả voi đập nhân dân chết vô số kể.

Lúc ấy có rất đông những cô gái con nhà giàu có sang trọng thấy thế chán đời, họ rủ nhau bỏ sự vinh hoa sung sướng xuất gia tu đạo để cầu giải thoát.

Một hôm, các cô cùng bàn với nhau: “Chúng ta tuy được xuất gia mang danh là tỳ khưu ni, song đối với Phật pháp thì chưa hiểu biết gì, chưa được uống pháp được để tiêu trừ các nghiệp chướng dâm, nộ, si có từ đời vô thủy. Chúng ta nên tìm đến tỳ khưu ni Thâu Lan Nan Đà để học hỏi thêm đồng thời nhờ bà chỉ dạy và truyền pháp Bát Bình cho vậy.”

Các cô cùng nhau đến ra mắt tỳ khưu ni Thâu Lan Nan Đà và thưa rằng: “Kính thưa bà, chúng con không biết có phúc duyên gì mà được trùng phùng ngôi Tam bảo, được xuất gia tu đạo, nhưng giáo lý của đức Phật cao siêu mâu nhiệm quá nên chúng con chưa thấu hiểu nổi. Hôm nay chúng con cả thấy 500 người đến gặp bà cầu xin từ bi bố thí pháp nhũ cho chúng con được ân triêm công đức.”

Bà Thâu Lan Nan Đà nói: “Các cô sinh trưởng những nơi tôn sang vinh hoa phú quý nào có thiếu chi, đương thời thanh xuân tuổi ngọc, thôi hãy đem y bát đưa trả cho ta, trở về lấy chồng hưởng cuộc đời sung sướng khoái lạc nơi khuê các, tội gì làm tỳ khưu ni nơi chùa chiền hiu quạnh, chôn vùi cuộc đời như đồng tro tàn lạnh lẽo!”

Các cô nghe bà này nói thế lòng dạ hoang mang rơi lệ, tạ lễ ra về, vừa đi vừa bảo nhau: “Chúng ta muốn thoát

khỏi con đường tình ái si mê ngu muội của thế gian mới tìm gặp bà, đã không khuyên bảo giúp đỡ được điều gì, lại còn đem những lời lẽ lôi kéo chúng ta vào hang hùm miệng sói truy lạc đời đời. Vậy chúng ta hãy đến tỳ khưu ni Vi Diệu cầu xin bà tế độ xem sao.”

Các cô lại kéo nhau đến gặp tỳ khưu ni Vi Diệu đồng quỳ xuống lễ sát đất mà thưa rằng: “Kính thưa bà, chúng con ở tại gia tập tục mê muội, tuy đã xuất gia nhưng tâm ý vẫn còn tham ái, lòng dục vẫn thường phát khởi như lửa đốt không cách gì ngăn cản nổi, cúi xin bà giảng pháp để giải thoát điều tối cần ấy cho chúng con.”

Bà Vi Diệu đáp: “Trong ba đời quá khứ, hiện tại, và vị lai, các cô muốn hỏi việc nào?”

“Dạ thưa bà, đời quá khứ và đời vị lai còn viễn vông và xa vời lắm, chúng con không dám hỏi. Chỉ xin hỏi cái tội thất chặt của sự dâm dục ở đời này tốt hay xấu, có kết quả và đem ích lợi gì cho tương lai của mình hay không?”

“Các cô muốn biết rõ hãy nghe đây: Các cô nên biết tất cả trời và người cho đến vạn vật có hình thức trên vũ trụ này, loài nào cũng do nghiệp ái dục mà sinh ra. Dâm dục ví như một đám lửa cháy dữ dội, nó có thể đốt tiêu cả núi rừng cho đến vũ trụ bao la. Người mắc vào vòng dâm dục ví như bị giặc vào phá nhà, kẻ đó sẽ bị đọa xuống tam đồ ác đạo không có kỳ hẹn được ra. Những ai luyến gia nghiệp đó là còn ham thích sự sum họp ân ái vui vậy, bởi nhân duyên ấy nên phải bị sanh, lão, bệnh, tử, biệt ly, huyễn quan xúc não vì đang yêu nhau bỗng bị biệt ly, thương tiếc khóc than, luyến ái tổn hại đến tâm can ngất đi sống lại, tâm ý bị trôi buộc như lao ngục vậy.

Ta vốn con nhà dòng Phạm Chí, cha ta là một người được tôn quý ở trong nước. Khi ấy có ông trưởng giả cũng

dòng Phạm Chí có người con vừa đẹp trai lại khôn ngoan, thấy ta xinh đẹp lại quý phái nên xin cưới ta về cho con trai ông. Chẳng bao lâu vợ chồng ta có một đứa con trai. Đã lâu ngày xa cách cha mẹ lòng ta lúc nào cũng nhớ thương không thể tả xiết. Giữa lúc ta đang mang thai đứa thứ hai vì sợ sinh tử vô thường nên ta xin phép nhà chồng cho về thăm cha mẹ ruột, nhà chồng ta cũng ưng thuận cho đi.

Sáng hôm sau, hai vợ chồng ẵm con và mang hành lý ra đi. Được nửa đường thì trời tối, cả nhà cùng nhau nằm nghỉ dưới một gốc cây to. Không may giữa lúc canh khuya ta chuyển bụng sinh, máu chảy lênh láng, loài rắn độc ngửi thấy mùi tanh tìm đến cắn chồng ta chết. Đang lúc ấy ta gọi mãi không thấy chồng ta trả lời. Trời vừa tang tảng sáng ta cầm tay kéo dậy, thấy lạnh buốt cứng đờ như khúc gỗ, xem xét kỹ mới biết đã bị rắn cắn chết. Thương quá! Trời ơi, khổ chi đến thế này! Khi đó hồn phi phách tán ta ngất đi mê mết, thằng con ngồi bên khóc gọi tử tề. Hồi lâu tỉnh dậy ta cõng thằng con lớn trên lưng, tay ẵm đứa bé mới sanh vừa đi vừa khóc qua quãng đường vắng tới một con sông lớn nước không sâu lắm nhưng không có đường đi qua. Ta phải để thằng con lớn tại đó, ẵm đứa bé qua sông. Sang bờ bên kia để đứa bé xuống, lại lội trở qua đón thằng lớn, nhưng không biết nó té xuống sông tự lúc nào! Ta lại lội sang bờ bên kia thì đứa bé mới sinh cũng không còn ở đó, chỉ thấy những giọt máu rải rác dọc dài chắc là đã bị hổ tha đi rồi! Ta buồn khổ tột cùng chết ngất đi một lúc lâu tỉnh lại thất thểu vừa đi vừa thở than sầu não. Được vài dặm đường chợt gặp bạn của cha ta, ông hỏi: “Cháu sao thế, đi đâu về mà bác trông cháu tiêu tụy thế kia?”

“Dạ thưa bác, hôm qua vợ chồng cháu ẵm con về thăm cha mẹ, nhưng đêm hôm qua chẳng may chồng cháu đã bị rắn cắn chết. Sáng hôm nay lại bị mất đi hai đứa con, một

đứa thì ngã xuống sông, còn đứa kia thì bị hổ tha. Thực là đau khổ cho cháu quá!”

“Ôi! Thực vậy sao cháu? Hôm qua nhà cha mẹ của cháu bị phát hỏa, cả nhà đều bị chết cháy, thực là xui xẻo và đau đớn cho cháu quá!”

Ta nghe xong như tiếng sét đánh bên tai, ngã lăn ra bất tỉnh. Hồi lâu tỉnh lại khóc than thảm thiết. Người bạn của cha ta lấy làm thương xót tình cảnh đau khổ của ta, đem về nhà nuôi nấng xem như con.

Qua một thời gian khá lâu, dần dà ta nguôi ngoai cơn đau khổ. Gần đó có một thanh niên cũng dòng Phạm Chí, thấy ta xinh đẹp cậy người mai mối để cùng ta kết duyên tơ tóc. Thôi cũng liều nhắm mắt đưa chân, thử xem con tạo xoay vần đến đâu.

Ta cùng người ấy kết duyên thắm thoát đã có mang, mãn hạn tháng tới một đêm kia giữa canh khuya ta đau bụng sanh. Chồng ta đi ăn uống nhậu nhẹt hay cờ bạc ở đâu về gọi cửa, giữa giây phút ta bận sanh con nên không ra mở cửa được. Ông ấy tức giận phá cửa vào đánh đập liên hồi. Ta kêu van và nói: “Thưa anh, em vì đang đau bụng sanh chứ không phải lười biếng hay khinh khi không muốn ra mở cửa cho anh.” Kể vũ phu nổi giận giết chết đứa con xong, bắt ta phải ăn sống nó. Ta không chịu nhưng bị đánh đau quá đành nhắm mắt ăn liều. Sau đó ta lấy làm hối hận tự nghĩ: “Đời mình sao quá bạc phước nên gặp phải kẻ bất nhân!”

Sáng hôm sau, ta bỏ nhà đi đến nước Ba La Nại, ngồi ở ngoài thành chợt có con ông trưởng giả mới chết vợ, mỗi ngày ra thăm mộ vợ ở ngoài thành, thấy ta anh hỏi: “Cô ở đâu tới, vì sao ngồi một mình ở đây?”

Lúc đó, ta kể hết những chuyện đã xảy ra cho anh ta nghe.

Anh lại nói: “Xin mời cô cùng tôi vào nơi viên quán kia uống nước có được không?”

Khi ngồi chơi uống nước chuyện trò vui vẻ anh hỏi: “Nếu bây giờ có người muốn kết duyên cùng cô thì cô có bằng lòng không?”

“Thưa anh, em ngán lắm. Vui chưa được bao lâu mà sự đau khổ đưa đến dồn dập. Kể hiền lương không gặp mà lại gặp người bất nhân chỉ chuốc thêm nhiều đau khổ...”

“Cô định ở một mình vậy sao?”

“Em định thế, nhưng nếu gặp được người hiền đức và học thức...”

“Thưa cô, nói gần hay nói xa chẳng qua nói thật, chính là tôi đây thấy cô hiền hậu xinh đẹp nên muốn kết bạn trăm năm, cô nghĩ sao?”

Ta thấy anh có vẻ hiền hòa và trí thức bèn nhận lời kết duyên với anh ta. Nhưng cũng không may cho ta, sống với nhau chưa được ba năm anh ta mắc bệnh rồi chết.

Thuở ấy luật lệ bắt buộc nếu vợ chết thì chồng có quyền đi lấy vợ khác, nhưng nếu chồng chết thì vợ phải bị chôn theo luôn, cho nên ta cũng bị chôn chung cùng chồng một huyệt. Nhưng số ta chưa chết vì tối hôm đó có một bọn cướp đào mã lấy nữ trang vàng bạc, tướng cướp thấy ta xinh đẹp nên bắt về làm vợ. Chưa được bao lâu tên giặc này bị bắt đem xử bêu đầu. Bọn bộ hạ của anh ta cướp được xác mang về rồi cũng bắt ta chôn sống cùng tên giặc ấy luôn. Cũng may có con hổ đói bới mả định ăn thịt, gặp lúc trời vừa tang tảng sáng hổ thấy người đi bộ đông nên sợ bỏ chạy, nhờ thế ta thoát chết.

Ta ngồi than thở một mình: Chẳng biết kiếp trước ta làm tội gì mà kiếp này gặp phải nhiều tai họa như vậy? Chết đi sống lại bao lần, làm thân nữ nhi thật là tội nghiệp. Những bạn gái khác sống trong cảnh phu tử thực không khác gì dưới ách nô lệ; bởi tâm hồn ngu si mê muội, không biết nhận thức cái hạnh phúc trong sáng thanh cao, bước lên con đường chân chính, tìm hiểu chân lý tu hành để thoát khỏi nơi phàm tục đầy đau khổ, đó cũng chỉ vì nghiệp tham ái bị cái tâm vô minh che tối, khi đã biết nhận thức thì con người đã bị ngấm ngấm trong dáy, lòng toan tính những đường nợ duyên chịu chết nơi sào huyệt của đục vọng cám dỗ, vì thế phải bị chìm đắm trong biển cả luân hồi.

Lúc ấy ta bỗng sực nhớ trước đây có người họ Thích đã xuất gia tu đạo, hiện nay đã thành Phật, vậy ta nên đến đó để nương thân hầu thoát khỏi sự khổ. Nghĩ xong ta cố gượng đứng lên bước đi, thân thể rã rời đau đớn, đường xa nhiều hiểm trở, vừa đi vừa hỏi thăm đến rừng Kỳ Đà thì trời cũng vừa chập tối. Xa xa nhìn thấy đức Như Lai sáng rực như quả núi vàng, oai phong凛冽, đầy vẻ từ bi, thực là một đấng siêu phàm xuất tục tế độ nhân thiên. Ta sung sướng quá quỳ xuống đất một lòng thành kính hướng về Ngài tha thiết ân cầu xin Ngài từ bi cứu độ.

Ngài đến tận nơi, lúc đó thân thể ta bị lửa lò bần thủ ngồi dưới đất, quá hổ thẹn phải lấy tay che vú. Phật sai tôn giả A Nan mang đến cho ta một tấm áo. Sau khi mặc xong ta tới trước đức Phật cúi đầu lễ sát đất tỏ bày những nỗi thống khổ vừa qua và cầu xin Ngài cho thọ giới xuất gia tu đạo. Ta được người nhận lời.

Sau khi được thọ giới làm tỳ khưu ni, đức Phật sai tôn giả A Nan đem ta giao cho bà Đại Ái Đạo dạy bảo. Bà dạy cho ta biết về pháp Tứ Đế là: khổ, tập, diệt, đạo, vô thường và vô ngã.

Ta chăm chỉ tu hành chẳng bao lâu đã chứng được quả, hiểu biết đời quá khứ và vị lai, thấy những tội phước mà ta đã tạo ra từ đời quá khứ nên nay phải chịu ác báo, quả thực không sai một chút nào!”

“Kính thưa bà, đời quá khứ bà đã phạm tội gì để cho đời này phải bị quả báo như vậy? Xin bà nói cho chúng con được rõ.”

“Nếu muốn biết, các cô hãy để ý nghe đây.”

“Dạ, chúng con xin chú ý nghe.”

“Cách đây đã quá lâu, thuở đó có ông trưởng giả giàu có nhưng không có con. Về sau ông lấy một cô vợ lẻ, vì có sắc đẹp nên ông yêu mến lắm. Hai người yêu thương khấn khít chẳng bao lâu sinh được một đứa con trai cho nên ông lại càng chăm thấm mặn mà hơn xưa.

Thấy thế bà vợ cả thâm nghĩ: “Công của ta khó nhọc làm ăn vất vả mới được giàu có như vậy, nếu sau này con của vợ lẻ nó chiếm hưởng hết thực là uổng công ta vô ích, chi bằng ta giết quách nó đi là yên chuyện.”

Định kế như vậy rồi, bà lấy một cây kim dài chờ lúc vắng người cắm ngập vào giữa đỉnh đầu đứa bé.

Ngày hôm sau, đứa bé chết. Vợ lẻ thương con khóc suốt ngày đêm không ngớt tiếng. Cô thâm nghĩ: “Con ta không ốm đau chi, sao bỗng nhiên lại chết, chắc là chị cả giết nó chứ gì?”

Cô vợ lẻ hỏi bà: “Con tôi có tội tình gì mà chị nỡ giết nó?”

Vợ lớn đáp: “Ô hay! Sao cô nói quàng nói xiên như vậy? Tôi thề rằng: Nếu tôi giết nó thì đời đời chồng của tôi sẽ bị rắn cắn chết, có con thì bị nước ngập, hổ tha, lang bắt,

còn thân tôi sẽ bị chôn sống, và tôi tự ăn thịt con tôi, cha mẹ và cả nhà tôi sẽ bị chết cháy trong đồng lửa.”

Các cô nên biết người vợ lớn của ông trưởng giả thuở đó chính là tiền thân của ta, vì ta không biết tin tội phúc báo ứng, đã ác tâm giết đứa con của người vợ lẻ ngày đó lại thề thốt như vậy cho nên kiếp này phải nhận chịu quả báo đau khổ đúng như lời thề ngày xưa không sai chạy.”

“Kính thưa bà, nhờ tu công đức gì mà kiếp này được gặp Phật và đắc đạo giải thoát, xin bà nói cho chúng con được biết.”

“Các cô hãy để ý nghe. Đời quá khứ đã xa xưa, ở nước Ba La Nại, có một quả núi lớn gọi là Tiên Sơn, trong núi có nhiều vị Bích Chi Phật, Thanh Văn và ngoại đạo thần tiên.

Khi đó có một vị Duyên Giác vào thành khát thực, được một bà trưởng giả thành tâm hoan hỷ cúng dường. Ngài thọ thực xong bay lên hư không hiện ra các phép thần biến. Thấy thế bà chấp tay hướng lên Ngài và khấn rằng: “Kính lạy đại đức tôn giả, nguyện xin cho con đời sau cũng được đắc đạo như Ngài.”

Các cô nên biết bà trưởng giả ngày đó chính là tiền thân của ta; cũng bởi do lòng thành kính cúng dường vị thánh tăng và phát nguyện, nên đời này ta được gặp Phật, lại lo tinh cần tu tập nên mới đắc được quả vị A La Hán, nhưng ta thường hay bị đau nhói một cái từ đỉnh đầu xuống xương, cho nên tội báo dù có lâu kiếp đến đâu cũng không thể xóa nhòa được.”

Năm trăm ni cô nghe kể lai lịch kiếp tiền sinh của bà như vậy, trong lòng run sợ tự quán sát cái căn bản của sự dâm dục ví như đám lửa cháy bùng, tâm tham dục mất hẳn, xem những điều đau khổ của thế gian có khác chi trong

chốn lao ngục, trần cấu tự nhiên tiêu hết, tâm ý sáng tỏ hiể thấu đạo mầu, thân tâm thanh tịnh, nhập định diệt tận, thành ngôi La Hán.

Sau khi xuất định, các cô thưa với bà Vi Diệu rằng: “Thưa bà, chúng con bị triền miên với lòng dâm dục không gỡ nổi, hôm nay nhờ ơn bà nên mới được giải thoát.”

Phật khen bà Vi Diệu rằng: “Quý hóa lắm! Bà Vi Diệu thuyết pháp lợi ích cho người đời và cũng cho chính mình. Như thế mới đúng là đệ tử của tam thế chư Phật vậy!”

Các cô và tất cả đại chúng cùng nhân dân dự thỉnh ai nấy đều hoan hỷ tạ lễ ra về.

(Trích trong “*Truyện cổ tích Phật giáo*”)

PHƯƠNG THUỐC TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG (*)

HOA ĐÀ TIÊN ÔNG

Thời tiết thường thường thay đổi theo bốn mùa, bệnh lý cũng phải phân biệt theo bốn mùa. Sự tuần hoàn của huyết dịch trong cơ thể cũng tùy theo bốn mùa mà chuyển dịch. Cho nên sự trị liệu bệnh tật cũng phải phối hợp với bốn mùa thì mới đạt hiệu quả tốt.

1) MÙA XUÂN

Bài thuốc:

Hột đu đủ, 100 hột

Hột long nhãn, 50 hột, giã nát

Hột trái vải, 50 hột, giã nát

Cách dùng:

Cho tất cả vào nồi với 4 chén nước và nấu lên cho sôi trong 10 phút, thêm vào một chút xíu muối.

Thời gian uống được qui định: Chiều 5 giờ uống 1 chén. Tối 11 giờ lại uống thêm 1 chén nữa.

Uống liên tục trong 10 ngày, đi bệnh viện khám lại xem độ đường trong máu có giảm không? Nếu thấy tốt, ngưng 10 ngày, sau đó lại tiếp tục uống thêm 10 ngày nữa thì khỏi bệnh.

2) MÙA HẠ

Bài thuốc:

Hột khế, 30 hột

Hột quít, 30 hột

Hột trái vải, 30 hột, giã nát

Cách dùng:

Ba thứ hột trên đem giã nát rồi cho vào nồi với 4 chén nước và nấu lên cho sôi trong 10 phút, thêm vào một chút muối.

Thời gian uống: 4 giờ rưỡi chiều uống 1 chén. Tối 10 giờ uống 1 chén.

Uống liên tục trong 10 ngày. Ngưng uống, đi khám nghiệm xem có bớt không? Nếu thấy tốt, nghỉ 10 ngày, rồi lại tiếp tục uống thêm 10 ngày nữa.

3) MÙA THU

Bài thuốc:

Vỏ quít, 3 cái

Cà rốt, 3 củ

Hột long nhãn, 50 hột, giã nát

Cách dùng:

Cà rốt rửa sạch để nguyên vỏ, xắt lát. Cho tất cả 3 thứ vào nồi với 5 chén nước và nấu sôi lên trong 10 phút, thêm vào một chút muối.

Thời gian uống: 5 giờ chiều uống 1 chén. Tối 11 giờ uống 1 chén.

Uống liên tục trong 10 ngày. Ngưng uống, đi khám nghiệm lại xem có giảm bệnh không? Nếu thấy tốt, ngưng 10 ngày, rồi lại tiếp tục uống thêm 10 ngày nữa thì khỏi bệnh.

4) MÙA ĐÔNG

Bài thuốc:

Hột khổ qua, 30 hột

Hột quít, 30 hột

Hột khế, 30 hột

Cách dùng:

Ba thứ hột đem giã nát, cho vào nồi với 4 chén nước rồi nấu lên cho sôi lên trong 10 phút, thêm một chút muối.

Thời gian uống: 5 giờ chiều uống 1 chén. Tối 11 giờ uống 1 chén.

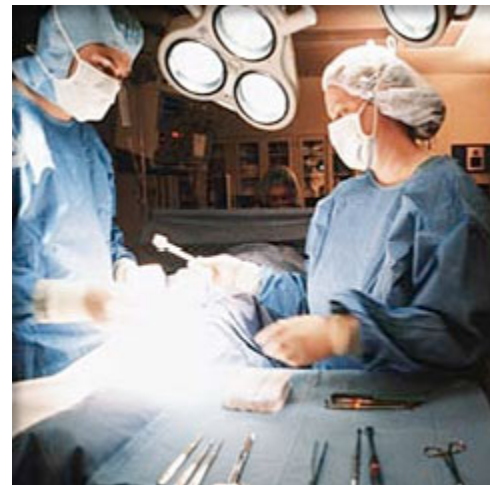
Uống liên tục trong 10 ngày. Ngưng uống, đi khám nghiệm lại xem có giảm bệnh không? Nếu thấy giảm, ngưng 10 ngày, rồi lại tiếp tục uống thêm 10 ngày nữa thì sẽ khỏi bệnh.

Chú ý: Người bị bệnh tiểu đường không được ăn trái lê, trái quít, trái cam, trái cà tomate và những gì có chất đường.

Chú thích:

(*) Phương thuốc giản dị này do Đức **HOA ĐÀ TIÊN ÔNG** giảng cơ tại Thánh Hiền Đường Đài Loan ban cho, đã được chuyển dịch qua tiếng Việt và đăng trong cuốn “**Điều Phương Cứu Đời hay Phép Trị Liệu Bằng Rau Quả**”.

GIA TRUYỀN (A FAMILY'S LEGACY)



Dạy trẻ con về lòng nhân ái nên như thế nào? Nhà mô phạm đưa ra một bài giáo khoa về luân lý, đạo đức? Bậc tu hành khuyến thiện bằng cách nói về phần thưởng là quả lành báo ứng mai sau? Ai chuộng người thực việc thực thì tìm gương sáng trong sử sách, trong đời thường và nêu ra làm điển hình kiểu mẫu?

*Với **Linda Rivers** bài học về lòng nhân ái không hề là lý thuyết, giáo điều; cũng không hề là một cái gì xa vời, nằm bên ngoài cuộc sống của chị. Nhân ái chính là một phần thuộc về huyết thống, máu thịt của chị. Từ tám bé, chị đã lãnh hội được bài học nhân ái từ cha, và sau này (khi con gái chị quyết định theo gương ông ngoại) chị càng ý thức trọn vẹn cái gia sản tinh thần to tát mà cha chị đã để lại cho con cháu.*

* * *

Tôi sẽ không bao giờ quên được ngày hè năm 1965 khi má đột ngột qua đời ở tuổi 36 vì căn bệnh không rõ. Chiều

hôm ấy, một viên cảnh sát ghé nhà xin phép ba cho bệnh viện được dùng van động mạch chủ (aorta valve) và các giác mạc (corneas) ở mắt của má. Tôi hoàn toàn sửng sốt. Các bác sĩ muốn cắt xẻ má ra đem cho người khác! Tôi nghĩ thế khi chạy vô nhà, nước mắt đầm đìa.

Mười bốn tuổi đầu, tôi hoàn toàn không hiểu tại sao ai đó lại cắt xẻ người mà tôi yêu thương. Vậy mà ba đã chấp thuận. Tôi gào lên: “Sao ba lại để họ làm thế với má! Má đến cõi đời này toàn vẹn hình hài và má cũng phải ra đi nguyên vẹn như vậy.”

Ba quàng tay ôm tôi, dịu dàng bảo: “Linda, tặng vật to tát nhất mà con có thể đem cho là một phần của chính con. Cách nay lâu rồi ba má đã quyết định rằng sau khi ba má qua đời nếu ba má còn có thể thay đổi được cuộc sống dù của một người thôi, thì cái chết của ba má cũng sẽ có ý nghĩa.” Ba tiếp tục giải thích là ba má đều đã quyết định làm những người hiến tặng các bộ phận cơ thể.

Bài học ba dạy tôi ngày ấy đã trở thành một trong những điều quan trọng nhất đời tôi.

Năm tháng qua đi, tôi lấy chồng và có một mái gia đình riêng. Năm 1980, ba đau nặng vì bệnh khí phế thũng (emphysema) và dọn về ở với chúng tôi. Trong sáu năm sau đó, cha con tôi có nhiều thời gian chuyện trò về lẽ sống chết.

Ba hân hoan bảo tôi rằng khi ba qua đời, ba muốn hiến tặng bất kỳ bộ phận nào còn tốt của cơ thể, nhất là đôi mắt. “Thị giác là một trong những tặng vật to tát nhất mà một người có thể trao cho.” Ba nói vậy, nhấn mạnh rằng sẽ kỳ diệu biết bao nếu có thể cứu giúp một em bé để em nhìn được và vẽ ra những con ngựa như cháu Wendy con gái tôi đã vẽ.

Cháu lâu nay vẫn vẽ hoài những con ngựa và đã giành được hết giải thưởng này đến giải thưởng khác. Ba nói: “Thử tưởng tượng xem một ông bố hay bà mẹ nào khác sẽ hãnh diện thế nào nếu con gái họ cũng vẽ được như Wendy. Hãy nghĩ xem con sẽ tự hào xiết bao khi biết rằng đôi mắt của ba sẽ làm cho việc ấy có thể thực hiện được.”

Tôi kể cho Wendy nghe những gì ông ngoại bảo và cháu đã ôm chầm lấy ông thật chặt, nước mắt doanh tràng. Cháu mới mười bốn tuổi - cũng cùng cái tuổi mà khi xưa tôi được biết đến chương trình hiến tặng cơ thể.

Ba mất đi ngày 11 tháng 4 năm 1986, và chúng tôi đã hiến tặng đôi mắt của ba như ý người muốn. Ba hôm sau, Wendy nói: “Má ơi, con rất tự hào về việc má đã làm cho ngoại.”

Tôi hỏi: “Việc đó khiến con tự hào ư?”

“Má có thể tin chắc điều ấy. Má có bao giờ nghĩ rằng không nhìn được thì sẽ như thế nào chẳng? Khi con chết, con muốn đôi mắt con được đem hiến giống y như ngoại vậy.”

Giây phút ấy tôi nhận ra ba đã đem tặng hiến nhiều hơn đôi mắt. Cái mà ba lưu truyền lại đã sáng lên trong mắt con gái tôi - là tự hào.

Hôm đó, khi ôm Wendy trong tay, có điều mà tôi không sao biết được là chỉ hai tuần sau tôi sẽ lại thêm một lần ký tên vào hồ sơ dành cho chương trình hiến tặng cơ thể.

Wendy tài hoa, đáng yêu của tôi trong lúc cõi ngựa dọc theo ven đường đã bị xe tải tông thiệt mạng. Khi tôi ký tên vào các giấy tờ, lời cháu nói vang vang bên tai tôi: *Má có bao giờ nghĩ rằng không nhìn được thì sẽ như thế nào chẳng?*

Ba tuần sau khi cháu mất đi, vợ chồng tôi nhận được thơ của Ngân hàng Mất Lions bang Oregon:

Thưa Ông Bà Rivers,

Chúng tôi muốn ông bà biết rằng việc ghép giác mạc đã thành công, và giờ đây hai người mù đã tìm lại được ánh sáng. Họ tượng trưng cho một tượng đài sống để kỷ niệm con gái của ông bà; cô là người rất có lòng với đời để sẻ chia san sát những cái đẹp của đời.

Nếu đâu đó trên quê hương này, có người được tặng mắt khám phá ra một tình yêu mới mẻ dành cho loài ngựa và ngồi xuống vẽ lấy một chú, thì tôi nghĩ tôi biết rõ ai đã tặng mắt cho người ấy. Một bé gái mắt xanh, tóc vàng vẫn đang ngồi vẽ.

LINDA RIVERS

Dũ Lan Lê Anh Dũng dịch (01-6-1998)

THÔNG BẠCH IN

“QUAN ÂM PHỔ CHIẾU PHÁP BẢO TÂM KINH”

Theo kinh **Tam Nguyên Giác Thế** (Chiếu Minh Đán, Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trực ấn tống), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức Thần oai Viễn trấn **Quan Thánh Đệ Quân** giảng dạy như sau (tr. 36):

“Phàm người tu hành mà đặt dựng một bộ kinh sám mà khuyên chúng làm lành thì người ấy dựng thành Tiên. Còn người vẽ chương quân tử mà làm dựng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người dựng thành Thánh.”

Lời dạy của đức **Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đệ Quân** soi rọi cho mọi người thấy rằng việc tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức cho sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Đó là lý do kinh sách Tam giáo xưa nay luôn đề cao việc pháp thí. Tuy nhiên, một vài người mà muốn in cả ngàn cuốn là một điều khó, nhưng nếu **mỗi người một ít cùng nhau gieo cấy phước điền** thì việc lớn ắt thành mà không ai cảm thấy quá sức.

Hiện nay, Thiên Lý Bửu Tòa đang chuẩn bị tái bản (lần thứ ba) quyển **“Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh”** (gọi tắt **“Pháp Bảo Tâm Kinh”**).

Quyển bửu kinh này do Đức Quan Thế Âm Bồ tát giảng tả tại Thiên Lý Bửu Tòa giữa năm Bính Dần (1986) và đã được in hai lần. Kỳ ấn tống trước cách nay đã 10 năm (1998).

Nếu quý vị muốn gieo trồng phước điền trong việc ấn tống “**Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh**” kỳ này và những kinh sách khác trong tương lai, chi phiếu xin đề “**Thiên Lý Bửu Tòa**” với ghi chú “In Kinh”, và gửi về:

**Thiên Lý Bửu Tòa,
12695 Sycamore Ave,
San Martin, CA 95046. USA**

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ tát.

TM Thiên Lý Bửu Tòa

Namhoan

TRẦN HOÀNG NAM



Nếu muốn thỉnh tập san này, xin liên lạc:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 - USA
Tel.: (408) 683-0674
Hoặc theo e-mail trên web site.

Các bài giáo lý đăng trong tập san này và rất nhiều kinh sách, thánh ngôn, thánh giáo khác được lưu giữ trên các trang nhà sau đây:

www.thienlybuutoa.org

www.tamgiaodongnguyen.com

www.asia-religion.com

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 – USA

Non-Profit Org U.S. Postage PAID San Jose, CA Permit No. 3189
--

TO: